

Số: 130/2019/QĐST- HNGĐ

T H1, ngày 01 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H1, TH2NH PHỐ H2 N2

Căn cứ H1 sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vương T H, sinh năm 1981;** HKTT: Số 18, ngõ 50, phố V T, phường B, quận T H1, H2 N2; Nơi cư trú: Số 1, ngõ V M, tổ 21, xóm Đ, phường MD, quận CG, H2 N2.

Bị đơn: **Anh Nguyễn H1ng D, sinh năm 1981;** HKTT và nơi cư trú: Số 18, ngõ 50, phố V T, phường B, quận T H1, H2 N2.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tH2nh ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH2nh ngày 21/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH2nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn H1ng D và chị Vương T H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H1ng D và chị Vương T H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có hai con chung là Nguyễn Khôi Ng, sinh 09.12.2005 và Nguyễn Gia B, sinh 02.10.2011.

Giao anh Nguyễn H1ng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Khôi Ng. Giao chị Vương T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Gia B. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nH2 đất, công nợ chung: Anh, chị cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Chị Vương T H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003559 ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi H2nh án dân sự quận T H1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H2nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *CCTHADS quận T H1;*
- *UBND phường B,*
quận T H1, H2 N2 (dăng
ký số 76, quyển số 01/2005);
- *Lưu HS/VP;*

Thẩm phán